

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG VÀ NHU CẦU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NINH KIỀU ĐẾN NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

*Trần Thanh Bé¹, Huỳnh Thị Thanh Tuyền¹,
Nguyễn Thị Bảo Anh², Trần Thế Như Hiệp¹,
Bùi Thị Kim Trúc¹*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ninh Kiều là quận trung tâm của thành phố Cần Thơ, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước nhờ vào lợi thế có nhiều cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ (KH-CN) có uy tín như Trường Đại học Cần Thơ và các Viện nghiên cứu.

Phần lớn doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn quận đã khai thác được lợi thế sẵn với việc ứng dụng KH- CN trong sản xuất kinh doanh đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số doanh nghiệp vẫn chưa phát huy được tiềm năng trong lĩnh vực này do thiếu đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng KH-CN, chỉ ứng dụng với mức độ rất nhỏ hoặc không ứng dụng, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ do thiếu sự quan tâm và nhận thức chưa cao về tầm quan trọng của KH-CN. Do vậy, việc xác định nhiệm vụ KH-CN cho các doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 là hết sức cần thiết và cấp bách.

Nghiên cứu khảo sát thực trạng và nhu cầu ứng dụng KH-CN của các doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 bao gồm các nội dung: phân tích hiện trạng cơ sở vật chất và nguồn nhân lực để triển khai các chương trình KH-CN vào sản xuất kinh doanh, mức độ triển khai áp dụng và ý thức ứng dụng KH-CN trong doanh nghiệp. Đồng thời xác định nhu cầu ứng dụng KH-CN vào sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các phương pháp nghiên cứu xã hội học được áp dụng trên cơ sở thu thập số liệu thứ cấp và phỏng vấn trực tiếp ngẫu nhiên 80 doanh nghiệp thuộc các loại hình kinh tế khác nhau trên địa bàn quận Ninh Kiều tại các phường Xuân Khánh, An Khánh, Tân An, và Hưng Lợi. Nội dung phỏng vấn tập trung vào mức độ hài lòng của các doanh nghiệp đối với cơ sở hạ tầng, môi trường kinh doanh, thủ tục hành chính,.. hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; và được xử lý bằng phần mềm Epidata 4, STATA 10.

MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ NHẬN ĐỊNH

Tình hình chung của các doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 80 doanh nghiệp khảo sát tại Ninh Kiều, hầu hết thuộc các lĩnh vực kinh doanh thương mại - dịch vụ (90,5%); lĩnh vực công nghiệp chiếm 8,3% (tập trung chủ yếu ở phường Hưng Lợi và Xuân Khánh) còn lại là tiểu thủ công nghiệp. Quản lý doanh nghiệp là nữ giới chiếm 59,5%. Về trình độ học vấn chuyên môn của đội ngũ quản lý, sau đại học chỉ có 1,2%, đại học chiếm tỷ lệ cao nhất 35,7%, trung học và cao đẳng chiếm 19,0%, có chứng chỉ nghề chiếm 10,7%. Đặc biệt, tỷ lệ quản lý doanh nghiệp không có trình độ chuyên môn chiếm 33,4%, đây là một trong những yếu tố không thuận lợi cho việc tiếp cận và ứng dụng KH-CN vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

¹ Viện Kinh tế Xã hội TPCT

² Trường Cao Đẳng Cần Thơ

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Về nguồn nhân lực, quy mô lao động của các doanh nghiệp hầu hết dưới 10 người, số doanh nghiệp có lao động trên 100 người chỉ chiếm 3,6%. Sở hữu nguồn lao động chất lượng cao luôn là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp, đây là yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công trong việc ứng dụng KH-CN vào hoạt động sản xuất kinh doanh bởi vì đội ngũ nhân lực chất lượng cao sẽ dễ dàng tiếp cận và vận dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Kết quả khảo sát cho thấy, có khoảng 14,3% doanh nghiệp có lao động trình độ sau đại học; 48,8% doanh nghiệp có lao động trình độ đại học; 54,8% có trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; 65,5% doanh nghiệp có lao động trình độ cấp 3 và 33,3% doanh nghiệp có lao động trình độ dưới cấp 3.

Về tình hình vốn, hầu hết doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều thuộc mô hình kinh tế cá thể sử dụng nguồn vốn tự có (chiếm tỉ lệ 96,4% trong tổng số doanh nghiệp được khảo sát). Kết quả khảo sát nhận thấy, doanh nghiệp có vốn đăng ký dưới 0,5 tỷ đồng chiếm tỉ lệ khá cao 56,6%, doanh nghiệp có số vốn trên 5 tỷ đồng chỉ chiếm 6,0%, chủ yếu thuộc lĩnh vực kinh doanh nhà hàng khách sạn. Về phương thức huy động vốn để đầu tư vào sản xuất và kinh doanh, bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu các kênh huy động vốn khá đa dạng nhưng chiếm tỉ lệ khá khiêm tốn, chẳng hạn như: hơn 18,0% số doanh nghiệp sử dụng vốn vay tín dụng của ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác, 1,2% huy động vốn khách hàng và liên doanh, đặc biệt có 7,1% doanh nghiệp huy động bằng các hình thức góp vốn anh chị em trong gia đình, vốn dự án, vốn liên kết đầu tư chuyển giao công nghệ,... và không có doanh nghiệp nào sử dụng phương thức huy động vốn bằng cách phát hành trái phiếu. Điều này bộc lộ những khó khăn nhất định trong việc các doanh nghiệp muốn tăng đầu tư cho phát triển KH-CN trong điều kiện nguồn vốn hạn chế, khả năng tiếp cận tín dụng thấp.

Một trong những chính sách được chính quyền thành phố Cần Thơ và quận Ninh Kiều quan tâm thực hiện là triển khai các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp, chẳng hạn như: tổ chức hội nghị, tập huấn, nghiên cứu học tập kinh nghiệm; thông tin truyền thông và hỗ trợ quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, liên doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; trình diễn các mô hình kỹ thuật tạo ra sản phẩm mới, chuyển giao KH-CN... để hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng KH-CN tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 28,6% doanh nghiệp biết được chính sách này, trong đó tập trung ở chính sách hỗ trợ thuế là cao nhất chiếm 75,0%; kế đến là chính sách hỗ trợ tín dụng 16,6%, chính sách khuyến khích đầu tư 4,2% và chính sách đất đai phát triển cơ sở hạ tầng 4,2%. Đặc biệt, mặc dù hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực là một chủ trương lớn đang được triển khai nhưng các doanh nghiệp hoàn toàn không có thông tin gì về chính sách này và các doanh nghiệp cũng ít quan tâm đến các chương trình, đề án KH-CN quốc gia như: chương trình phát triển công nghệ cao; chương trình đổi mới công nghệ; chương trình phát triển thị trường KH-CN, đề án hội nhập quốc tế về KH-CN,...

Bên cạnh yếu tố trên, thì các yếu tố về cơ sở hạ tầng trên địa bàn Quận, thông tin liên lạc, môi trường kinh doanh, thủ tục hành chính,... luôn là mối quan tâm hàng đầu của cộng đồng doanh nghiệp. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các doanh nghiệp đối với các yếu tố này cho thấy: 75,0% doanh nghiệp hài lòng đối với công nghệ bưu chính viễn thông; 71,5% hài lòng tình hình cung cấp điện và 70,2% hài lòng đối với các thủ tục hành chính (Bảng 1).

Bảng 1. Mức độ hài lòng đối với các yếu tố có liên quan đến sản xuất kinh doanh

Các yếu tố có liên quan	Hài lòng (%)	Trung bình (%)	Không hài lòng (%)
Môi trường kinh doanh	41,7	47,6	10,7
Cơ sở hạ tầng	52,3	31,0	16,7

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Công nghệ bưu chính viễn thông	75,0	22,6	2,4
Tình hình cung cấp điện	71,5	21,4	7,1
Chính sách quy hoạch đất đai	44,1	47,6	8,3
Thủ tục hành chính	70,2	26,2	3,6

Thực trạng ứng dụng KH-CN trong sản xuất kinh doanh

Do tính chất đặc thù, doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều tập trung ở lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ, chỉ một bộ phận rất nhỏ các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nên mức độ áp dụng KH-CN tương đối thấp và loại hình KH-CN được áp dụng cũng khá đơn giản, chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực: công nghệ thông tin - viễn thông, máy móc thiết bị văn phòng, năng lượng,... đặc biệt có rất ít các doanh nghiệp ứng dụng kết quả của các đề tài/dự án nghiên cứu KH-CN vào trong sản xuất kinh doanh. Kết quả khảo sát cho thấy:

+ Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin: 77,4% trong tổng số các doanh nghiệp được khảo sát có trang bị máy vi tính, trong đó 43,1% có thời lượng sử dụng máy vi tính liên tục, 47,7% sử dụng máy vi tính thường xuyên và 9,2% mặc dù có trang bị nhưng hiếm khi sử dụng. Đặc biệt, mạng internet được xem là một trong những công cụ thông tin hữu hiệu hiện nay những chỉ có 76,2% doanh nghiệp trang bị internet phục vụ cho các mục đích nắm bắt thông tin thị trường (87,5%), xem tin thường nhật (84,4%) và liên lạc thư điện tử (82,8%). Ngoài ra, ứng dụng công nghệ bưu chính viễn thông là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ, nhất là giao dịch thương mại điện tử rất được quan tâm trong những năm gần đây. Tuy nhiên, chỉ có hơn 58% doanh nghiệp phản hồi là "có nghe nói và biết" về ứng dụng giao dịch điện tử và trong số này chỉ có khoảng 35% doanh nghiệp sử dụng; và có 64,3% doanh nghiệp có ý định sử dụng trong tương lai. Doanh nghiệp không sử dụng giao dịch điện tử tập trung ở các lý do: không có nhu cầu (60,7%), thiếu cán bộ chuyên trách (16,0%), thiếu kinh phí (20,0%) và thiếu trang thiết bị (3,3%).

+ Đối với máy móc thiết bị văn phòng: chủ yếu là các thiết bị phục vụ thông tin liên lạc như máy fax, máy scan, máy in, máy photo được các doanh nghiệp trang bị để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh (59,5%), sản xuất (20,3%), quản lý (10,7%) và dịch vụ (9,5%). Đặc biệt một số thiết bị và công nghệ hiện đại khác phục vụ quản lý cũng được một số ít doanh nghiệp có vốn đầu tư lớn (trên một tỷ đồng) trang bị chẳng hạn như: camera quan sát (1,2%), máy chấm công (4,8%), chìa khoá từ và máy chiếu,... Tuy nhiên, theo sự hài lòng của các doanh nghiệp về chất lượng và tính năng sử dụng của các máy móc thiết bị chỉ ở mức độ trung bình.

+ Đối với sử dụng năng lượng: nguồn năng lượng chính chủ yếu của hầu hết doanh nghiệp là điện (97,6%), 1,2% sử dụng dầu và 1,2% sử dụng xăng. Đặc biệt, chưa có doanh nghiệp nào sử dụng nguồn năng lượng gió, mặt trời và sinh học trong sản xuất kinh doanh bởi các lý do không có nhu cầu sử dụng (71,8%), thiếu vốn đầu tư (15,4%), thiếu trang thiết bị (2,5%) và không biết về năng lượng mặt trời (10,3%); mặc dù vậy vẫn có 64 % doanh nghiệp "có nghe nói đến và biết thông tin" về ứng dụng nguồn năng lượng mặt trời và có khoảng 7,1% doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng trong tương lai.

Một điều đáng quan tâm là kết quả khảo sát cho thấy rất ít doanh nghiệp thụ hưởng các kết quả nghiên cứu KH-CN của các cấp quận, thành phố. Giai đoạn 2004-2010 chỉ có hơn 10% doanh nghiệp ứng dụng kết quả các đề tài, dự án đầu tư ứng dụng KH-CN vào trong sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận. Các doanh nghiệp chưa có sự quan tâm đến hoạt động ứng dụng các đề tài dự án KH-CN với các lý do: không có nhu cầu (70,3%), thiếu vốn đầu tư (20,3%), không biết hoặc không có thông tin (5,3%), thiếu nhân sự chuyên trách (4,1%). Bên cạnh đó, cũng trong giai đoạn 2004-2010, có đến 77,4% chưa từng tham gia các chương trình tập huấn tăng cường kiến thức về ứng dụng KH-

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

CN vào sản xuất kinh doanh, trong khi đây lại là một chủ trương lớn của quận, thành phố, cả nước và bối cảnh của thế giới về tăng hàm lượng KH-CN trong phát triển kinh tế. Kết quả phỏng vấn trực tiếp và thảo luận chuyên gia nhận thấy một trong những thách thức lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp nói chung là việc tìm ý tưởng đề xuất và tham gia thực hiện đề tài, dự án KH-CN gặp nhiều khó khăn do công tác quản lý KH-CN của Quận còn mới mẻ, việc tuyên truyền phổ biến chưa được tiến hành rộng rãi. Thêm vào đó, hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn là các doanh nghiệp cá thể, kinh doanh nhỏ lẻ với vốn đầu tư thấp nên không có nhu cầu ứng dụng KH-CN, thậm chí một bộ phận các chủ doanh nghiệp chưa thấy được lợi ích của áp dụng KH-CN vào trong sản xuất kinh doanh. Đây là một trong những thách thức lớn đối với công tác quản lý và phát triển KH-CN của quận Ninh Kiều cần phải được lãnh đạo chính quyền các cấp, đặc biệt là bộ phận quản lý chuyên trách, phòng Kinh tế của quận quan tâm tháo gỡ nhằm phục vụ định hướng phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận trong tương lai.

Nhu cầu hỗ trợ ứng dụng KH-CN phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh

Nhằm tăng cường ứng dụng KH-CN trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển, các doanh nghiệp trong mẫu khảo sát đã nêu ra nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng và tăng cường hỗ trợ từ các cấp chính quyền trong các lĩnh vực sau đây:

- (i) Tăng cường hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng KH-CN để nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống cấp thoát nước, cống thoát nước thải, đèn đường,... (71,4%);
- (ii) Nghiên cứu cải thiện môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp (69,1%);
- (iii) Tăng cường các hoạt động KH-CN trong nâng cao trình độ người lao động (58,3%) và cán bộ quản lý (50,0%);
- (iv) Hỗ trợ vốn cho ứng dụng KH-CN vào sản xuất kinh doanh (41,7%) và 23,1% doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ vốn với lãi suất thấp để đầu tư công nghệ hiện đại và trang bị được nguồn nhân lực trình độ cao để tăng cường ứng dụng KH-CN một cách có hiệu quả.

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp có nhu cầu đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp đảm bảo tính khoa học cho các vấn đề bức xúc của xã hội có ảnh hưởng chung đến sản xuất và kinh doanh như vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội,...

ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KH-CN PHỤC VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN ĐẾN 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2020

Trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng, nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn Quận; phân tích các số liệu thứ cấp về định hướng nhiệm vụ KH-CN chung của Quận đến năm 2020 và định hướng phát triển chung của thành phố Cần Thơ; tổng hợp các phân tích cơ hội, thách thức và phân tích ý kiến chuyên gia; nghiên cứu đã đề xuất một số chương trình KH-CN cần được ưu tiên phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 phục vụ cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Quận bao gồm:

(1) Chương trình phát triển kinh tế

* Mục tiêu: phát triển số lượng và chất lượng; tăng cường năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn quận. Thực hiện hiệu quả chính sách thu hút đầu tư các doanh nghiệp của thành phố Cần Thơ.

* Các đề tài/dự án ưu tiên, bao gồm:

1. Phân tích thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn quận Ninh Kiều.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

2. Nghiên cứu giải pháp ứng dụng hiệu quả khoa học và công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020.
3. Xúc tiến phát triển thương mại điện tử trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều.
4. Đánh giá hiện trạng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và tăng cường ứng dụng CNTT cho ngành tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều.
5. Hiện trạng các sản phẩm du lịch và xây dựng các sản phẩm đặc trưng cho du lịch thành phố Cần Thơ nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.
6. Xác định thực trạng và sự ảnh hưởng của kinh doanh internet đối với xã hội trên địa bàn Quận.
7. Giải pháp khắc phục khó khăn về vốn cho các doanh nghiệp trên địa bàn quận Ninh Kiều
8. Đánh giá thực trạng và định hướng phát triển các ngành nghề dịch vụ gắn kết với du lịch trên địa bàn quận Ninh Kiều.
9. Đánh giá thực trạng và quy hoạch phát triển du lịch bằng tàu thuyền tự phát của người dân trên khu vực bến Ninh Kiều để thu hút và đảm bảo an toàn cho khách du lịch.

(2) Chương trình phát triển nguồn nhân lực

* Mục tiêu: phát triển chất lượng nguồn nhân lực (đội ngũ lao động và cán bộ quản lý) phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và công nghiệp hóa-hiện đại hóa

* Các đề tài/dự án ưu tiên, bao gồm:

1. Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đào tạo ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn quận Ninh Kiều.
2. Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khắc phục việc sử dụng lao động trẻ em trên địa bàn quận Ninh Kiều.
3. Chất lượng nguồn nhân lực và các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch và thương mại trên địa bàn Quận.

(3) Chương trình nâng cao năng lực quản lý hành chính Nhà nước

* Mục tiêu: tăng cường cải cách hành chính phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp

* Các đề tài/dự án ưu tiên, bao gồm:

1. Điều tra tổng quan về các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm cung cấp dữ liệu, quy trình để nâng cao công tác quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng công nghệ GIS.
2. Nâng cấp đường truyền Internet cấp quận đến phường và liên thông thông tin giữa các đơn vị trên địa bàn quận Ninh Kiều.

(4) Chương trình tăng cường ứng dụng KH-CN vào bảo vệ môi trường

* Mục tiêu: tăng cường nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn đối với công tác bảo vệ môi trường, thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ xanh-sạch-đẹp. Tăng cường nhận thức của xã hội trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu,...

* Các đề tài/dự án ưu tiên, bao gồm:

1. Sử dụng túi xách thân thiện với môi trường (nilon tự hủy, túi giấy,...) thay thế túi nilon tại các cửa hàng, siêu thị và chợ trên địa bàn quận Ninh Kiều
2. Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật để xử lý và tận dụng chất thải lông và da từ các lò giết mổ trên địa bàn Quận.

KẾT LUẬN

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nghiên cứu và ứng dụng KH-CN trên địa bàn quận Ninh Kiều trong những năm qua đã đóng góp tích cực cho sự phát triển của quận và thành phố thể hiện trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội,.. đặc biệt là hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tuy nhiên những thành quả đạt được vẫn chưa xứng với tiềm năng do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan như: thiếu sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp, quy mô hoạt động chưa đủ lớn để phát sinh nhu cầu, lĩnh vực kinh doanh thương mại là khá đặc thù nên khó áp dụng các tiến bộ KH-KT mới, nguồn nhân lực cho phát triển KH-CN còn thiếu và yếu,... bên cạnh đó, công tác quản lý KH-CN cấp quận còn mới mẻ nên chưa phát huy được vai trò (thiếu đội ngũ cán bộ quản lý, thiếu các chương trình, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển KH-CN dài hạn, chưa tuyên truyền vận động được ý thức phát triển KH-CN theo chủ trương xã hội hóa nói chung,..). Do đó, việc xây dựng nhiệm vụ KH-CN đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Quận nói riêng và cho toàn quận nói chung là hết sức cần thiết và cấp bách trong thời gian tới. Trên cơ sở phân tích hiện trạng và bối cảnh chung, nghiên cứu đã đề xuất 4 chương trình và 16 đề tài nghiên cứu phát triển KH-CN ứng dụng trong nhiều lĩnh vực nhằm vào mục tiêu tăng cường vai trò của KH-CN trong phát triển kinh tế xã hội của quận Ninh Kiều nói riêng và hướng đến mục tiêu chung của thành phố đến năm 2020 là xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại [3] mà quận Ninh Kiều là một trong những địa bàn thể hiện vai trò trung tâm của thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 07 năm 2011 của Thủ tướng về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011 – 2015.*
- 2. Báo cáo chính trị số 01-BC/QU ngày 16/7/2010 của BCH Đảng bộ quận Ninh Kiều tại Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015.*
- 3. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XII nhiệm kỳ 2010-2015. Đảng bộ thành phố Cần Thơ, 2010.*